

Bản án số: 119/2026/HS-ST

Ngày: 16/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Kim Nhân

2. Ông Bùi Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2026/TLST- HS ngày 06/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST-HS ngày 25/02/2026, đối với bị cáo:

Vương Trung H; sinh ngày 30 tháng 6 năm 1972; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 28 Đường số C, Khu phố A, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: xe ôm công nghệ; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Trung T (chết); và bà: Trần Thị Thanh H1 (chết); chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, giam, giữ ngày: 21/10/2025. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Phạm Nguyễn Yên N, sinh ngày 30/10/2008; địa chỉ: A V, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thanh T1, sinh năm 2006; địa chỉ: A V, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh (là chị ruột của chị N). (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn T2, sinh năm 1984; địa chỉ: A T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 40 phút ngày 16/10/2025, chị Phạm Nguyễn Yên N đến cửa hàng T4 số G V, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh để mua đồ. Sau khi chọn đồ, chị N mang đồ đến quầy tính tiền và để 01 điện thoại di động Iphone 16 pro max, màu vàng,

dung lượng 256GB trên bàn quầy tính tiền. Sau đó, chị N tiếp tục mua thêm đồ, quay lại thanh toán, lấy đồ ra về nhưng quên không lấy lại điện thoại. Cùng thời điểm trên, Vương Trung H đến cửa hàng T4 để mua 02 lon nước R. Khi đứng chờ nhân viên tính tiền, H phát hiện chiếc điện thoại của chị N để trên bàn quầy tính tiền. Sau khi H thanh toán xong, thấy điện thoại không có người trông coi, H đã lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại, bỏ vào túi nylon đang đựng 02 lon nước Redbull mới mua rồi nhanh chóng đi bộ ra khỏi cửa hàng, lên xe mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 59S2-808.97 dựng trước cửa hàng rồi rời đi. Sau khi rời khỏi cửa hàng tiện lợi, chị N phát hiện đã quên điện thoại nên quay lại tìm nhưng không thấy. Chị N nhờ nhân viên cửa hàng cho xem lại camera thì phát hiện Vương Trung H là người lấy trộm điện thoại. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày 16/10/2025, chị N đến Công an phường K, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Sau khi lấy cắp điện thoại Vương Trung H điện thoại cho Đặng Văn T2 để nhờ kiểm tra điện thoại. T2 hẹn H đến trước số G L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để xem và kiểm tra điện thoại.

Khi gặp T2, H nói điện thoại nhặt được trong cửa hàng tiện lợi, H đã bán chiếc điện thoại trên cho T2 với giá 2.500.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bắt Vương Trung H và H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung đã nêu trên.

Ngày 17/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H mời Đặng Văn T2 lên làm việc, T2 khai nhận: Khi H gặp T2 tại khu vực trước số G L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, T2 có hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại thì H nói là điện thoại của người thân trong gia đình, nhờ T2 kiểm tra. H cung cấp mật khẩu mở khóa màn hình cho T2 là “999999”. Sau khi mở điện thoại, T2 phát hiện màn hình bị nứt bể góc dưới bên trái, đồng thời tài khoản iCloud bị khóa do vay tiền. T2 báo giá sửa màn hình là 1.200.000 đồng và chi phí dịch vụ chạy lại iCloud là 8.000.000 đồng. Nghe báo giá, H cho rằng chi phí cao, đồng thời trình bày cần tiền để mua thuốc điều trị bệnh, nên đề nghị Thảo cầm chiếc điện thoại. T2 đưa ra mức giá cầm là 2.500.000 đồng, H đồng ý. Sau khi giao tiền, T2 yêu cầu H đến cửa hàng điện thoại di động nơi T2 làm việc để nhận biên nhận cầm đồ, tuy nhiên H không đến. T2 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại cùng 01 biên nhận cầm đồ cho Công an phường K.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐTTS ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự phường K, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng hồng, dung lượng 256GB, số IMEI 1: 354276356425304, số IMEI 2: 3 6227114, đã qua sử dụng, bị nứt màn hình phía dưới góc bên trái, có trị giá là 23.666.667 đồng.

Đối với Đặng Văn T2, đã nhận cầm tài sản do Vương Trung H trộm cắp. Tuy nhiên T2 không biết rõ nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về dân sự:

- Chị Phạm Nguyễn Yên N đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng hồng, dung lượng 256GB nên không có yêu cầu gì khác

- Anh Đặng Văn T2 yêu cầu Vương Trung H trả lại số tiền 2.500.000 đồng cầm

điện thoại.

Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa CD-R 80 MQ, màu vàng, bên trong chứa 04 đoạn video ghi nhận hình ảnh chị N để quên điện thoại và hình ảnh Vương Trung H thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại tại bàn quầy tính tiền của cửa hàng T4 số G V, phường K vào ngày 16/10/2025; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H lưu trữ và chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

(1) 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI 1: 869035041514510, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị nứt bể, là điện thoại H sử dụng cá nhân để liên lạc với Đặng Văn T2 khi bán chiếc điện thoại iPhone 16 Pro Max vào ngày 16/10/2025;

(2) 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 59S2-808.97, số máy HA05E0260714, số khung 0601WY260702, xe đã qua sử dụng, là phương tiện H sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp và tẩu thoát;

(3) 01 áo khoác dài tay màu vàng có chữ “be”, 01 quần dài màu đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng có chữ “be”, 01 vòng đeo bằng kim loại màu trắng, là trang phục H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ;

- Tiền mặt 800.000 đồng, là số tiền còn lại từ việc H bán điện thoại chiếm đoạt được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp vào Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Tạm giữ của Đặng Văn T2:

- 01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng hồng, dung lượng 256GB, số IMEI 1: 354276356425304, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Phạm Nguyễn Yến N;

- 01 biên nhận (bản sao) số 00322 của Dịch vụ cầm đồ Tiến Phát, địa chỉ A T, Phường A, Quận D, là biên nhận T2 lập cho H về việc cầm cố 01 điện thoại di động iPhone 16 Pro Max, màu vàng hồng, với số tiền 2.500.000 đồng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh lưu trữ và chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Toàn bộ số vật chứng (1), (2), (3) đã nhập kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh để chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 231/CT-VKSKV1 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 truy tố bị cáo Vương Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Vương Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo từ 01

năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về phần dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho anh Đặng Văn T2 số tiền 2.500.000 đồng, do thu giữ của bị cáo 800.000 đồng nên giao trả số tiền này cho anh T2, và tiếp tục buộc bị cáo trả cho anh T2 1.700.000 đồng. Vật chứng: tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI 1: 86903504151451001, 01 áo khoác dài tay màu vàng có chữ “be”, 01 quần dài màu đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng có chữ “be”, 01 vòng đeo bằng kim loại màu trắng; trả cho bị cáo H 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 59S2-808.97, số máy HA05E0260714, số khung 0601WY260702.

Bị cáo Vương Trung H tranh luận, bào chữa. Bị cáo Vương Trung H nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vương Trung H phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Vương Trung H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt của bị hại chị Phạm Nguyễn Yến N là 01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, trị giá 23.666.667 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Vương Trung H đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Phạm Nguyễn Yến N đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên ghi nhận

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T2 mua điện thoại không biết do bị cáo trộm cắp mà có, đã giao nộp chiếc điện thoại. Anh T2 có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do thu giữ của bị cáo H số tiền bán điện thoại còn 800.000 đồng, nên giao trả số tiền này cho anh T2, và không tiếp tục buộc bị cáo bồi thường cho anh T2.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI 1: 86903504151451001, 01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu, biển số 59S2-808.97, số máy HA05E0260714, số khung 0601WY260702 là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện việc trộm cắp, tiêu thụ tài sản nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 áo khoác dài tay màu vàng có chữ “be”, 01 quần dài màu đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng có chữ “be”, 01 vòng đeo bằng kim loại màu trắng không còn giá trị phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa CD-R 80 MQ, màu vàng, bên trong chứa 04 đoạn video ghi nhận hình ảnh chị N để quên điện thoại và hình ảnh Vương Trung H thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại; 01 biên nhận (bản sao) số 00322 của Dịch vụ cầm đồ Tiến Phát, địa chỉ A T, Phường A, Quận D, là biên nhận T2 lập cho H về việc cầm cố 01 điện thoại di động iPhone 16 Pro Max, màu vàng hồng, với số tiền 2.500.000 đồng tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Vương Trung H 01 (Một) năm tù, về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2025.

Tiếp tục tạm giam Vương Trung H để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, giao trả cho anh Đặng Văn T2: 800.000 (T3 trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nội ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo, màu xanh, màn hình bị bể nứt, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ Trả cho bị cáo Vương Trung H: 01 xe máy kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 59S2-808.97, số máy HA05E0260714, số khung 0601WY260702, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Vương Trung H và hình dấu mộc của Công an P-K, TP ., bên trong có: 01 áo khoác dài tay màu vàng có

chữ “be”, 01 quần dài màu đen, 01 nón bảo hiểm màu vàng có chữ “be”, 01 vòng đeo bằng KL màu trắng.

(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước khu vực II ngày 12/01/2026 do Ngân hàng TMCP C phát hành và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 167/2026 ngày 26/02/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố H).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Vương Trung H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|---|-----|
| - VKSND TP.HCM; | (1) |
| - VKSND khu vực 1 - TP.HCM; | (3) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP.HCM; | (2) |
| - Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; | (3) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - Phòng THADS khu vực 1 - TP.HCM; | (1) |
| - Công an TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Dương sự | (3) |
| - Lưu: VP, hồ sơ./. (P/25) | (5) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn